

Số: 571/QĐ-PHDHLN-ĐT

Đồng Nai, ngày 20 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đạt chuẩn đầu ra Tin học cho sinh viên
đại học chính quy đợt tháng 04 năm 2024

GIÁM ĐỐC

PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP TẠI TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 4213/QĐ-BGDĐT ngày 05/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 4534/QĐ-BNN-TCCB ngày 02/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1881/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc ban hành Quy định chuẩn đầu ra và tổ chức đánh giá chuẩn đầu ra tiếng Anh và Tin học đối với sinh viên tốt nghiệp trình độ đại học;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng ngày 17 tháng 05 năm 2024 về việc xét công nhận đạt chuẩn đầu ra cho sinh viên chính quy đợt tháng 04 năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt chuẩn đầu ra Tin học cho 69 sinh viên hệ đào tạo chính quy của Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai, kỳ thi tháng 04/2024.

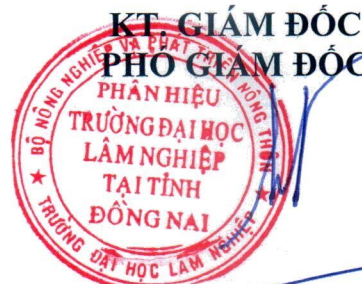
(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Các sinh viên trong danh sách tại Điều 1 được công nhận đạt chuẩn đầu ra theo quy định tại Quyết định số 1881/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, Giám đốc Trung tâm TH&NN, Trưởng các Khoa, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



Mai Hải Châu



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC

(Kèm theo Quyết định số: 571/QĐ-PHDHLN-ĐT ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)

TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Lý thuyết	Thực hành	Kết luận
1	207640101001	Dương Thiện	An	K65A_THUY	5,0	5,8	Đạt
2	217620112001	Nguyễn Bá Trường	An	K66_BVTV	5,3	6,0	Đạt
3	187640101106	Lương Hoàng	Anh	K63B_THUY	7,3	5,0	Đạt
4	21B340301681	Khâu Hoàng	Anh	K66A3_LT_KT_CQ	5,3	5,5	Đạt
5	207620211001	Nguyễn Phúc	Bảo	K65_QLTNR	7,0	5,3	Đạt
6	207620112011	Hồ Quốc	Bảo	K65_BVTV	9,0	5,0	Đạt
7	217340301027	Trần Hồng Ngọc	Châu	K66_KT	9,7	8,8	Đạt
8	207620211002	Thông Minh	Chương	K65_QLTNR	8,3	5,0	Đạt
9	207620211003	Ông Văn	Cường	K65_QLTNR	9,0	6,3	Đạt
10	217580108002	Lê Trương Phương	Dung	K66_TKNT	8,0	5,3	Đạt
11	207620110008	Nguyễn Thị Mộng	Dung	K65_KHCT	6,7	6,3	Đạt
12	207620211023	Điền	Điệp	K65_QLTNR	8,3	5,3	Đạt
13	217580108001	Trần Đoàn Trí	Đức	K66_TKNT	8,0	7,3	Đạt
14	217580108003	Đỗ Thanh	Hà	K66_TKNT	9,0	7,0	Đạt
15	207640101010	Hoàng Thị Phương	Hà	K65A_THUY	6,3	5,0	Đạt
16	217620110007	Phạm Thanh	Hải	K66_KHCT	8,0	8,8	Đạt
17	217340301030	Bùi Ngọc	Hiền	K66_KT	9,3	8,3	Đạt
18	207620112001	Lê Trung	Hiếu	K65_BVTV	7,7	6,5	Đạt
19	207620211006	Điền	Hữu	K65_QLTNR	8,3	7,3	Đạt
20	207340101008	Nguyễn Anh	Hùng	K65_QTKD	5,3	5,0	Đạt
21	207620112002	Nguyễn Quốc	Hùng	K65_BVTV	9,7	6,8	Đạt
22	217420201001	Nguyễn Hữu Đăng	Hung	K66_TKNT	5,0	6,5	Đạt
23	207620211029	Điền	Huy	K65_QLTNR	7,3	6,3	Đạt
24	207640101024	Nguyễn Hồng	Khanh	K65B_THUY	8,7	8,5	Đạt
25	207420201003	Nguyễn Hoàng	Khánh	K65_BVTV	10,0	6,3	Đạt
26	207549001006	Vũ Trung	Kiệm	K65_CNCBLS	6,7	5,0	Đạt
27	207620211009	Điền Văn	Kiệt	K65_QLTNR	7,3	5,5	Đạt
28	207620112003	Trần Tuấn	Kiệt	K65_BVTV	7,0	6,0	Đạt
29	207620205004	K'	Krêm	K65_QLTNR	7,0	5,8	Đạt
30	217340301025	Lê Thị	Liên	K66_KT	8,3	5,0	Đạt
31	217340301033	Bùi Hoàng Phi	Long	K66_KT	7,7	7,3	Đạt
32	217620211040	Phạm Trần Sơn Ngọc	Minh	K66_QLTNR	5,0	5,0	Đạt
33	207340101014	Nguyễn Thị Hoài	My	K65_QTKD	8,3	6,3	Đạt
34	175640101037	Huỳnh Thị Trà	My	K62A_THUY	8,3	5,0	Đạt
35	207620205001	Lượng Minh	Nghĩa	K65_QLTNR	8,7	6,0	Đạt

TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Lý thuyết	Thực hành	Kết luận
36	217340301006	Trần Thị Bích	Ngọc	K66_KT	7,0	7,0	Đạt
37	217580108019	Trần Thanh	Nhàn	K66_TKNT	6,3	5,3	Đạt
38	207640101035	Nguyễn Hữu Minh	Nhật	K65B_THUY	7,3	5,3	Đạt
39	217340301009	Dương Trần Quỳnh	Như	K66_KT	9,0	8,3	Đạt
40	217580108016	Nguyễn Thị Hoàng	Như	K66_TKNT	9,0	8,0	Đạt
41	217620110004	Trần Huỳnh	Như	K66_KHCT	7,0	5,0	Đạt
42	217340301010	Trần Thị Tuyết	Nhung	K66_KT	8,3	6,8	Đạt
43	207620211022	Dương Hồng	Nở	K65_QLTNR	8,3	5,0	Đạt
44	217340301031	Nguyễn Hồng	Ny	K66_KT	8,0	8,0	Đạt
45	217580108015	Vũ Thị Bích	Phượng	K66_TKNT	8,7	7,8	Đạt
46	207620110003	Ngô Hoàng	Quân	K65_KHCT	7,3	6,0	Đạt
47	207620110007	Mai Minh	Quang	K65_KHCT	8,3	7,0	Đạt
48	207620211028	K' Si	Si	K65_QLTNR	7,7	5,0	Đạt
49	207640101042	Nguyễn Hữu	Sơn	K65B_THUY	5,7	5,0	Đạt
50	207640101046	Nguyễn Duy	Thành	K65B_THUY	6,7	5,5	Đạt
51	217340301026	Nguyễn Thị Thu	Thào	K66_KT	9,0	8,5	Đạt
52	217620110005	Nguyễn Thị Thanh	Thào	K66_KHCT	6,7	6,8	Đạt
53	207340301026	Ngô Thị Bích	Toa	K65_KT	7,3	5,8	Đạt
54	217340301013	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	K66_KT	9,7	9,8	Đạt
55	207340301027	Nguyễn Thanh	Thúy	K65_KT	7,0	7,0	Đạt
56	217640101103	Mai Thị Hồng	Thúy	K66B_THUY	8,0	6,0	Đạt
57	217620112005	Ka	Thùy	K66_BVTV	6,3	5,0	Đạt
58	217620110006	Lương Thị Mỹ	Tiên	K66_KHCT	7,3	6,5	Đạt
59	217340301014	Trần Mạnh	Tiến	K66_KT	8,3	6,8	Đạt
60	217549001001	Võ Anh	Tiến	K66_TKNT	7,3	6,0	Đạt
61	217850103023	Trần Minh	Tiến	K66_QLDD	6,7	6,8	Đạt
62	207640101054	Hồ Trần Hải	Triều	K65B_THUY	5,3	5,3	Đạt
63	217620112004	Dương Ngọc Phương	Trinh	K66_BVTV	8,7	5,8	Đạt
64	207640101056	Nguyễn Hoàng Bảo	Trung	K65B_THUY	7,7	5,0	Đạt
65	207340301034	Lê Mỹ	Trương	K65_KT	5,0	5,0	Đạt
66	207640101057	Cù Văn	Trường	K65A_THUY	6,3	5,0	Đạt
67	197640101067	Nguyễn Minh	Trường	K65A_THUY	6,0	5,5	Đạt
68	217340301023	Đoàn Nguyễn Thảo	Vân	K66_KT	7,3	7,3	Đạt
69	207620211020	K'	Váng	K65_QLTNR	6,7	5,0	Đạt

Danh sách này có 69 sinh viên./.